|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH TÂY NINH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Tây Ninh, ngày tháng 10 năm 2024* |

### BÁO CÁO

## Công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện

## dự toán ngân sách địa phương 9 tháng năm 2024

Thực hiện Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh, khóa X, kỳ họp thứ 10 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 và Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh, khóa X, kỳ họp thứ 10 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

**- Dự toán thu ngân sách nhà nước 11.100 tỷ đồng.**

+ Thu nội địa 9.900 tỷ đồng.

+ Thu xuất nhập khẩu 1.200 tỷ đồng.

**- Dự toán thu ngân sách địa phương (NSĐP) ...….11.158,5 tỷ đồng.**

+ Thu cân đối NSĐP ………………………… ……. 10.288,0 tỷ đồng.

+ Thu NSTW bổ sung các CT mục tiêu, nhiệm vụ: 870,5 tỷ đồng.

**- Dự toán chi ngân sách địa phương ………… .…..11.169,6 tỷ đồng.**

+ Chi cân đối NSĐP: ………………………… …….10.299,1 tỷ đồng.

+ Chi các CT mục tiêu, nhiệm vụ: 870,5 tỷ đồng.

**- Bội chi ngân sách địa phương 11,1 tỷ đồng.**

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện NSNN 9 tháng và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024 như sau:

**I. VỀ THU NSNN**

Ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn 9.330,8 tỷ đồng, đạt 84,1% dự toán, tăng 14,6% cùng kỳ, gồm:

**1. Phân theo nguồn thu**

- Thu nội địa 7.972,6 tỷ đồng, đạt 80,5% dự toán, tăng 13,8% cùng kỳ.

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 1.358,2 tỷ đồng, đạt 113,2% dự toán, tăng 19,7% cùng kỳ.

**2. Phân theo khối tỉnh, huyện, thị xã, thành phố** *(Tính riêng thu nội địa)*

- Khối Tỉnh: 5.733,1 tỷ đồng, đạt 79,1% dự toán.

- Khối Huyện: 2.239,5 tỷ đồng, đạt 84,5% dự toán, trong đó: 08/9 huyện, thị xã đều đạt từ 75% so dự toán trở lên và Thành phố Tây Ninh đạt 74,8% so dự toán.

**II. VỀ CHI NSĐP**

Ước thực hiện chi ngân sách địa phương: 7.696,1 tỷ đồng, đạt 68,9% dự toán, tăng 8% cùng kỳ*,* trong đó:

**1. Phân theo nhiệm vụ chi**

- Chi cân đối NSĐP: 6.571,1 tỷ đồng, đạt 63,8% dự toán, tăng 7,9% cùng kỳ, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 2.369,2 tỷ đồng, đạt 67,1% dự toán, giảm 4% cùng kỳ.

+ Chi thường xuyên: 4.157,7 tỷ đồng, đạt 63,5% dự toán, tăng 15,4% cùng kỳ.

- Chi các CTMT, nhiệm vụ: 1.125 tỷ đồng, đạt 129,2% dự toán, tăng 8,3% cùng kỳ.

**2. Phân theo khối tỉnh, huyện, thị xã, thành phố**

- Khối Tỉnh: 2.962,3 tỷ đồng, đạt 54% dự toán;

- Khối Huyện: 4.733,8 tỷ đồng, đạt 83,2% dự toán.

**III. CÂN ĐỐI THU, CHI NSĐP**

**1. Tổng thu NSĐP 13.590,5 tỷ đồng.**

- Thu NSĐP hưởng 100% và thu điều tiết 7.677,5 tỷ đồng.

- Thu bổ sung từ NSTW 1.008,5 tỷ đồng.

- Thu chuyển nguồn 5.264,5 tỷ đồng.

**2. Tổng chi NSĐP .7.720,6 tỷ đồng.**

- Chi cân đối Ngân sách địa phương 6.571,1 tỷ đồng.

- Chi các CTMT, nhiệm vụ 1.125,0 tỷ đồng.

- Chi tạm ứng ngân sách . 24,5 tỷ đồng.

**3. Tồn quỹ NSĐP (1-2)**  **6.229,9 tỷ đồng.**

- Ngân sách tỉnh 2.516,7 tỷ đồng.

- Ngân sách huyện, xã 3.713,2 tỷ đồng.

**IV. TÌNH HÌNH VAY VÀ TRẢ NỢ VAY**

Tổng số dư nợ đầu kỳ: 65,3 tỷ đồng, vay trong kỳ: 10,7 tỷ đồng, trả nợ trong kỳ: 3,3 tỷ đồng, dư nợ cuối kỳ: 72,7 tỷ đồng.

**V. ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đạt được**

**1.1. Về thu ngân sách**

Công tác thu ngân sách được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời từ các cấp uỷ Đảng, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, ban, ngành tỉnh với các huyện, thị xã, thành phố; quản lý, khai thác nguồn thu đảm bảo thu đúng, đủ theo quy định. Tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 84,1% so với dự toán và tổng thu nội địa đạt 80,5% so với dự toán, vượt tiến độ.

Có 10/15 khoản thu đạt từ 75% trở lên so với dự toán, gồm: Thu từ DN có vốn ĐTNN đạt 95,1% dự toán, tăng 25,3% cùng kỳ; Thu từ khu vực ngoài quốc doanh đạt 79,9% dự toán, tăng 31,5% cùng kỳ; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 90,6% dự toán, tăng 3,1% cùng kỳ; Thuế bảo vệ môi trường đạt 75% dự toán, tăng 12,1% cùng kỳ; Thu phí và lệ phí đạt 101% dự toán, tăng 23% cùng kỳ; Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 93,4% dự toán, tăng 14,7% cùng kỳ; Thu khác ngân sách đạt 102,2% dự toán, tăng 13,4% cùng kỳ; Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích,... tại xã đạt 80,9% dự toán, tăng 24,7% cùng kỳ; Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế đạt 203,6% dự toán, tăng 53,7% cùng kỳ; Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết đạt 87% dự toán, giảm 0,4% cùng kỳ. Nguyên nhân một số nguồn thu tăng cao so dự toán và cùng kỳ chủ yếu là do kinh tế có dấu hiệu phục hồi, một số hộ sản xuất, kinh doanh và các doanh nghiệp trọng điểm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế GTGT tăng đột biến (như: Công ty TNHH Sailun Việt Nam tăng 143,6 tỷ đồng, Công ty TNHH Cocreation Grass Corporation Việt Nam tăng 51 tỷ đồng, Công ty CP Thành Thành Công Biên Hòa tăng 39,6 tỷ đồng, Công ty TNHH Can Sports tăng 30 tỷ đồng, Công ty TNHH XNK TMCN Hùng Duy tăng 26 tỷ đồng, Công ty CP Mặt Trời tăng 16,3 tỷ đồng,…); tăng mạnh từ Phí sử dụng công trình kết cầu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu,… Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chuyển biến tích cực, các khó khăn, vướng mắc tiếp tục được tập trung tháo gỡ.

Có 08/9 huyện, thị xã, thành phố có số thu đạt trên 75% dự toán, gồm: Hòa Thành đạt 75,8%, Châu Thành đạt 84,9%, Dương Minh Châu đạt 89,9%; Trảng Bàng đạt 82,3%; Gò Dầu đạt 103,9%; Bến Cầu đạt 93%; Tân Biên đạt 95,8%, Tân Châu đạt 88,1%.

**1.2. Về chi ngân sách**

Thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển đạt 74,2% dự toán, giảm 12,5% cùng kỳ. Trong đó, chi từ nguồn cân đối NSĐP đạt 67,1% dự toán, giảm 8,2% cùng kỳ; chi từ nguồn NSTW bổ sung đạt 109,1% dự toán, giảm 23,5% cùng kỳ. Đạt kết quả trên do có số giải ngân các dự án từ nguồn năm trước chuyển sang. Đối với chi đầu tư theo kế hoạch năm 2024, trong 9 tháng đầu năm đã thực hiện được như sau: đến cuối quý I/2024 đã giao chi tiết 100% Kế hoạch HĐND tỉnh giao cho các dự án sử dụng vốn tỉnh quản lý và giao mức vốn hỗ trợ mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố để các đơn vị chủ động chuẩn bị hồ sơ trình cấp thẩm quyền giao chi tiết đến từng dự án; Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh, đã thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh (do Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính chủ trì) làm việc với các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh nhằm đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các vướng mắc cụ thể của từng dự án, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công đã đề ra; UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2024, trong đó bổ sung các dự án mới, quan trọng, có tính chất lan tỏa góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chi thường xuyên đảm bảo các nhu cầu chi theo dự toán; trong đó các nhiệm vụ chi thiết yếu như: đảm bảo an sinh xã hội, y tế, giáo dục đào tạo, quốc phòng, an ninh, chi trả tiền lương và các nhiệm vụ cần thiết khác. Công tác quản lý, điều hành chi ngân sách địa phương đảm bảo theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Các đơn vị được giao quyền tự chủ về tài chính, sử dụng kinh phí tự chủ đúng quy định. Chủ động tăng cường thực hiện việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công theo quy định.

**2. Những khó khăn**

**2.1. Về thu ngân sách**

Trong 9 tháng đầu năm 2024, mặc dù nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục xu hướng phục hồi và có triển vọng tích cực; nhiều chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đã và đang phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn những tồn tại, hạn chế và gặp nhiều khó khăn, thách thức khó lường làm ảnh hưởng đến thu ngân sách nhà nước và thực hiện các quy định về miễn, giảm thuế. Có 5/15 khoản thu dưới 75% so với dự toán, gồm: Thu từ DNNN đạt 63,4% dự toán, giảm 5,2% cùng kỳ; Lệ phí trước bạ đạt 65,2%, tăng 0,4% cùng kỳ; Thuế thu nhập cá nhân đạt 74,2% dự toán, tăng 6,8% cùng kỳ; Thu tiền sử dụng đất đạt 59,4%, tăng 4,4% cùng kỳ; Thu tiền thuê đất đạt 69%, tăng 77,3% cùng kỳ. Nguyên nhân một số nguồn thu không đạt chủ yếu do thu từ thuế GTGT các doanh nghiệp trọng điểm của khu vực doanh nghiệp trung ương còn thấp; nhu cầu mua sắm, chuyển nhượng bất động sản tại địa phương còn thấp so với kỳ vọng, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu phục hồi, số lượng hồ sơ giao dịch mua bán, chuyển nhượng bất động sản còn thấp làm ảnh hưởng tiến độ thu; một số chính sách hỗ trợ được ban hành trong năm 2023, 2024 tác động giảm thu NSNN 9 tháng đầu năm 2024, bao gồm: Giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP (*có hiệu lực thi hành từ 01/07/2023 đến 31/12/2023)*; giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP *(có hiệu lực thi hành từ 01/01/2024 đến hết 30/06/2024)*; gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất năm 2024 theo Nghị định số 64/2024/NĐ-CP *(có hiệu lực thi hành từ ngày 17/6/2024 đến hết ngày 31/12/2024)*.

**2.2. Về chi ngân sách**

- Ước thực hiện chi đầu tư phát triển theo kế hoạch năm 2024 còn thấp, cụ thể: chi từ nguồn cân đối NSĐP đạt 50,5%, chi từ nguồn NSTW bổ sung đạt 43,2%. Nguyên nhân đạt thấp chủ yếu do: Một số dự án có tiến độ giải ngân chậm do phải điều chỉnh kế hoạch tại một số mục tiêu, nhiệm vụ như: Chương trình Xây dựng nông thôn mới, Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2023-2025, một số dự án chuyển tiếp có số vốn lớn phải thực hiện công tác điều chỉnh, phát sinh hạng mục cho phù hợp tình hình triển khai thực tế của dự án (Đường 794, Đường 795, dự án Hệ thống thu gom xử lý nước thải Thành phố …); công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án trọng điểm của tỉnh còn chậm nên chỉ được giao bổ sung kế hoạch vốn năm 2024 trong quý II/2024; năm 2024 có nhiều dự án lớn khởi công mới, nên trong 6 tháng đầu năm và quý III thực hiện công tác chuẩn bị, triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu và thi công các gói thầu xây dựng, dẫn đến việc giải ngân của các dự án này vào cuối năm.

- Chi thường xuyên, ngoài lĩnh vực đảm bảo xã hội và quản lý hành chính đạt cao so dự toán thì các lĩnh vực còn lại chưa đạt tiến độ dự toán, cụ thể: sự nghiệp kinh tế đạt 36,4% *(trong đó: sự nghiệp nông nghiệp 25,6%; sự nghiệp lâm nghiệp 38,4%; sự nghiệp thủy lợi 54,3%; sự nghiệp giao thông 35,9%; sự nghiệp kiến thiết thị chính 50,3% và sự nghiệp kinh tế khác 18,7%)*; sự nghiệp môi trường đạt 44,2%; sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề đạt 68,4%; sự nghiệp y tế đạt 58,1%; sự nghiệp văn hóa đạt 62,3%; sự n ghiệp phát thanh truyền hình đạt 56,3%; sự nghiệp thể dục thể thao đạt 62%; sự nghiệp KHCN đạt 40%;... Nguyên nhân chủ yếu là do: một số nhiệm vụ chi phải triển khai thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch theo trình tự thời gian quy định, những tháng đầu năm chỉ tổ chức triển khai thực hiện, chưa nghiệm thu nên chưa thực hiện thanh toán.

(Kèm Biểu mẫu số 59, 60, 61/CK-NSNN)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT: TU, HĐND tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành tỉnh;  - UBND các huyện, tx, tp;  - Sở Tài chính (Đăng Cổng  thông tin điện tử STC);  - Trung tâm CBTH (Đăng Cổng  thông tin điện tử tỉnh TN);  - LĐVP; PKT;  - Lưu: VT. VP.  Trúc 19 | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** |